

Bản án số: **82/2022/HS-ST**

Ngày: 29-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nam

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Huỳnh Anh Th, tên gọi khác: Bi, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2002 tại Q; Nơi cư trú: Thôn P, thị trấn N, huyện D, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn.T (s) và bà HuỳnhThị Mỹ L (s).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/11/2019 bị Toà án nhân dân quận H, thành phố Đ xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 123/2019/HSST (khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi).

- Ngày 14/5/2020 bị Toà án nhân dân quận T, thành phố Đ xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 40/2020/HSST (khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi). Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của bản án số 123/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Toà án nhân dân quận H, thành phố Đ, buộc chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù. Chấp hành xong 04/10/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15 tháng 3 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, thành phố Đ. (*Có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại:

+ Chị Dương Ngọc Anh T1, sinh năm 2001; Địa chỉ: K924/23 T, phường T, quận T, thành phố Đ. (Vắng mặt).

+ Chị Huỳnh Thị Bích V, sinh năm 1991; Địa chỉ: K67/H37/09 H, phường C, quận T, thành phố Đ. (Vắng mặt).

+ Ông Cao Văn T2, sinh năm 1964; Địa chỉ: K204/9 T, phường H, quận C, thành phố Đ. (Vắng mặt).

+ Bà Huỳnh Thị Cẩm S, sinh năm 1966; Địa chỉ: K382/H20/9 T, phường H, quận C, thành phố Đ. (Vắng mặt).

+ Anh Lê Chí T3, sinh năm 1982; Địa chỉ: K35/30 T, phường C, quận T, thành phố Đ. (Vắng mặt).

+ Chị Lê Thị T4, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 228 T phường H, quận C, thành phố Đ. (Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị N.T.K.C, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 672 T, phường X, quận T, thành phố Đ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/01/2022 và đầu tháng 3 năm 2022, để có tiền trang trải cuộc sống cá nhân tại thành phố Đ, Th thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các quận T và C, thành phố Đ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 22/01/2022, Nguyễn Huỳnh Anh Th sau khi đi ăn tối trên đường D, phường T, quận T, thành phố Đ. Th nảy sinh ý định đi bộ dọc tuyến đường D kiểm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang cửa hàng quần áo T.V Pizama, Th thấy cửa hàng không có người trông coi nên lên vào trong lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54; 01 ví da màu hồng bên trong có 3.500.000 đồng của chị Dương Ngọc Anh T1 để trên quầy tính tiền. Sau đó, Th bắt taxi đến chợ H, lấy tiền trong ví vừa trộm cắp tiêu xài hết 690.000 đồng. Còn chiếc điện thoại di động và chiếc ví có số tiền còn lại Th mang về cất giấu tại phòng thuê ở nhà nghỉ 37 tại số 126 L, thành phố Đ. Đến 01 giờ 15 phút ngày 23/01/2022, Công an phường T đến thu giữ số tài sản nêu trên. Th khai nhận số tài sản trên vừa trộm cắp được và tự nguyện khắc phục 690.000 đồng đã tiêu xài. Qua định giá xác định điện thoại di động hiệu OPPO A54 giá trị 2.800.000 đồng và 01 ví da màu hồng giá trị 10.000 đồng. Tổng trị giá tài sản do Th chiếm đoạt trong vụ này là **6.310.000 đồng**.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 04/3/2022, Th đi taxi đến đường Đ, thành phố Đ rồi đi bộ vào trong kiệt, hẻm đường Đ thông với đường H, thành phố Đ để kiểm nhà dân nào sơ hở vào trộm cắp tài sản. Khi đi ngang nhà số K67/H37/09 H, phường C, quận T, thành phố Đ, Th thấy cửa nhà mở, phòng khách không có

người nên lên vào trong lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Lenovo Tab M10 - Gen 2, màu bạc của chị Huỳnh Thị Bích V. Sau đó, Th đem chiếc máy tính bảng trên đến tiệm sửa chữa điện thoại T gặp chủ tiệm là chị Nguyễn Thị Kim C. Th cho chị C biết chiếc máy này là của khách đi hát karaoke không có tiền trả nên bỏ lại cần nợ và bán cho chị C với giá 1.500.000 đồng. Số tiền có được, Th tiêu xài cá nhân hết. Chị C bán lại chiếc máy tính bảng trên cho khách vắng lai nên không thu hồi được. Qua định giá xác định chiếc máy tính bảng hiệu Lenovo Tab M10 - Gen 2, màu bạc có giá trị **3.570.000 đồng**.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 07/3/2022, cũng với thủ đoạn trên, khi Th đi ngang qua nhà số K204/9 T, phường H, quận C, thành phố Đ, thấy phòng khách không có người nên đã vào lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S, màu trắng của anh Cao Văn T2. Sau đó, Th đem bán chiếc điện thoại tại một cửa hàng điện thoại trên đường T, thành phố Đ được 400.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Tài sản không thu hồi được. Qua định giá xác định chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S, màu trắng có giá trị **2.300.000 đồng**.

Vụ thứ tư: Khoảng 16 giờ 35 phút ngày 08/3/2022, cũng với thủ đoạn trên, khi Th đi ngang qua nhà số K382/H20/9 T, phường H, quận C, thành phố Đ, thấy phòng khách không có người nên đã vào lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6S Plus, dung lượng 256GB, màu vàng đồng của chị Huỳnh Thị Cẩm S. Sau đó, Th đem bán chiếc điện thoại tại một cửa hàng điện thoại trên đường T, thành phố Đ được 200.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Tài sản không thu hồi được. Qua định giá xác định chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6S Plus, dung lượng 256GB, màu vàng đồng có giá trị **1.700.000 đồng**.

Vụ thứ năm: Khoảng 18 giờ ngày 09/3/2022, cũng với thủ đoạn trên, khi Th đi ngang qua nhà số K35/30 T, phường C, quận T, thành phố Đ, thấy phòng khách không có người nên đã vào lấy trộm 01 máy tính xách tay, hiệu Acer Aspire V5-471G, màu bạc của anh Lê Chí T3. Sau đó, Th đem chiếc máy tính xách tay trên đến tiệm sửa chữa điện thoại T và gặp lại chị C. Th tiếp tục cho chị C biết chiếc máy này là của khách đi hát karaoke không có tiền trả nên bỏ lại cần nợ và bán cho chị C với giá 1.800.000 đồng. Số tiền này Th đã tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản đã được thu hồi. Qua định giá xác định chiếc máy tính xách tay, hiệu Acer Aspire V5-471G, màu bạc có giá trị **3.100.000 đồng**.

Vụ thứ sáu: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 12/3/2022, Th đến tiệm làm tóc số 228 T, phường H, quận C, thành phố Đ do chị Lê Thị T4 làm chủ. Trong lúc chờ đến lượt làm tóc, Th đi vệ sinh thấy trên ghế gọi đầu gần cửa phòng vệ sinh có để 01 điện thoại di động hiệu iPhone XS, dung lượng 64GB, màu đen của chị T4. Lợi dụng chị T4 không để ý, Th lén lấy chiếc điện thoại rồi viện lý do đi ra ngoài mua trà sữa rồi tẩu thoát. Th đã bỏ lại tại tiệm 01 túi xách màu vàng và 01 bao ni-lông màu trắng bên trong có 01 váy đỏ và 01 đôi guốc là tài sản cá nhân của Th. Th đem chiếc điện thoại trộm được bán cho một cửa hàng điện thoại trên đường T, thành

phố Đ được 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Tài sản không thu hồi được. Qua định giá xác định chiếc điện thoại di động hiệu iPhone XS, dung lượng 64GB, màu đen có giá trị **5.800.000** đồng.

Tổng giá trị tài sản do Th chiếm đoạt trong 06 lần trộm cắp trên là **22.780.000** đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Huỳnh Anh Th khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 13/3/2022, Th có lấy cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen tại một nhà dân trong kiệt đường T, phường H, quận C, thành phố Đ. Sau đó, Th đem bán chiếc điện thoại tại một cửa hàng điện thoại trên đường T, thành phố Đ được 700.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Tài sản không thu hồi được.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu OPPO A54, số sê-ri MZJJ9LWWLNGIEEW8, màu xanh đen, cùng 01 ốp lưng màu trắng; số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng); 01 ví da đã qua sử dụng, kích thước (19 x 10) cm, màu hồng, Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Huỳnh Anh Th và đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Dương Ngọc Anh T1.

- 01 máy tính xách tay hiệu Acer Aspire V5-471G, màu bạc; do chị Ngô Thị Kim C giao nộp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Chí T3.

- 01 túi xách màu vàng; 01 bao ni-lông màu trắng, bên trong có 01 chiếc váy màu đỏ và 01 đôi guốc do chị Lê Thị T4 giao nộp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Huỳnh Anh Th vì không liên quan đến vụ án.

- Dữ liệu điện tử trích xuất từ camera an ninh của 04 ngôi nhà tại số 48 D; K67/H37/09 H; K204/9 T và K382/H20/9 T, thành phố Đ đã được ghi vào 04 đĩa CD ghi lại hình ảnh Nguyễn Huỳnh Anh Th trộm cắp tài sản, do các chị Dương Ngọc Anh T1, Huỳnh Thị Bích V, Huỳnh Thị Cẩm S, anh Cao Văn T2 giao nộp, được niêm phong và đưa vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Dương Ngọc Anh T1, anh Lê Chí T3 đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Chị Huỳnh Thị Bích V được Thư bồi thường 1.000.000 đồng, chị V tiếp tục yêu cầu bồi thường 2.500.000 đồng.

- Chị Lê Thị T4 yêu cầu T bồi thường 5.000.000 đồng.

- Anh Cao Văn T2 yêu cầu T bồi thường 2.300.000 đồng.

- Chị Huỳnh Thị Cẩm S yêu cầu T bồi thường 1.700.000 đồng.

- Quá trình điều tra, truy tố chị Ngô Thị Kim C yêu cầu T bồi thường 1.800.000 đồng. Quá trình chuẩn bị xét xử, ngày 27/7/2022 chị Ngô Thị Kim C không yêu cầu Th bồi thường 1.800.000 đồng.

Nguyên nhân, điều kiện phạm tội: Do Nguyễn Huỳnh Anh Th muốn có tiền để trả tiền nhà trọ, trả nợ và chi tiêu cá nhân nên lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Th về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: Dữ liệu điện tử trích xuất từ camera an ninh của 04 ngôi nhà tại số 48 D; K67/H37/09 H; K204/9 T và K382/H20/9 T, thành phố Đ đã được ghi vào 04 đĩa CD ghi lại hình ảnh Nguyễn Huỳnh Anh Th trộm cắp tài sản.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Th phải bồi thường cho chị Huỳnh Thị Bích V 2.500.000 đồng, chị Lê Thị T4 5.000.000 đồng, anh Cao Văn T2 2.300.000 đồng, chị Huỳnh Thị Cẩm S 1.700.000 đồng.

- Đối với chị Ngô Thị Kim C có hành vi mua 01 chiếc máy tính bảng Lenovo và 1 chiếc máy tính xách tay Acer của Th nhưng không biết tài sản do Th trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không đề cập xử lý.

- Đối với việc Th khai nhận trộm cắp 01 điện thoại di động OPPO màu đen tại một nhà dân trong kiệt đường T, phường H, quận C, thành phố Đ hiện không rõ địa chỉ cụ thể và chưa xác định được người bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm hoà nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên điều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 22/01/2022 đến ngày 12/3/2022, tại cửa hàng quần áo, tiệm làm tóc, nhà người dân ở kiệt hẻm các quận T và C, thành phố Đ, Nguyễn Huỳnh Anh Th không có nghề nghiệp ổn định, đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trong đó có 05 vụ giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng và 01 vụ giá trị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, cụ thể: Trộm cắp của chị Dương Ngọc Anh T1 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54 giá trị 2.800.000 đồng, 01 ví da màu hồng giá trị 10.000 đồng bên trong có 3.500.000 đồng; trộm cắp của chị Huỳnh Thị Bích V 01 máy tính bảng hiệu Lenovo Tab M10 - Gen 2, màu bạc giá trị 3.570.000 đồng; trộm cắp của anh Cao Văn T2 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S, màu trắng giá trị 2.300.000 đồng; trộm cắp của chị Huỳnh Thị Cẩm S 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6S Plus, dung lượng 256GB, màu vàng đồng giá trị 1.700.000 đồng; trộm cắp của anh Lê Chí T3 01 máy tính xách tay, hiệu Acer Aspire V5-471G, màu bạc giá trị 3.100.000 đồng; trộm cắp của chị Lê Thị T4 01 điện thoại di động hiệu iPhone XS, dung lượng 64GB, màu đen giá trị 5.800.000 đồng. Như vậy, Nguyễn Huỳnh Anh Th 06 (sáu) lần đã trộm cắp 04 điện thoại, 01 máy tính bảng, 01 máy tính xách tay, 01 ví da và tiền mặt là 3.500.000 đồng, tổng giá trị tài sản Nguyễn Huỳnh Anh Th trộm cắp là **22.780.000 đồng** (Hai mươi hai triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Số tiền có được từ việc trộm cắp tài sản, Th sử dụng làm nguồn sống chính, trang trải cuộc sống cá nhân và trả nợ.

Do đó hành vi của Nguyễn Huỳnh Anh Th đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Th tuổi đời còn trẻ nhưng lười biếng lao động, để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân và làm nguồn sống chính nên đã trộm cắp tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là **22.780.000 đồng** (Hai mươi hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó có 05 lần bị cáo đã trộm cắp trên 2.000.000 đồng nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu năm 2019 đã bị Toà án nhân dân quận H, thành phố Đ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, năm 2020 bị Toà án nhân dân quận T, thành phố Đ xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời đề rắn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại là chị Dương Ngọc Anh T1 số tiền 690.000 đồng và người bị hại là chị Huỳnh Thị Bích V số tiền 1.000.000 đồng, tự thú khai nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo nên đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người bị hại Cao Văn T2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố chị Ngô Thị Kim C yêu cầu Th bồi thường 1.800.000 đồng. Quá trình chuẩn bị xét xử, ngày 27/7/2022 chị Ngô Thị Kim C không yêu cầu Th bồi thường 1.800.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị Ngô Thị Kim C nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Chị Huỳnh Thị Bích V được Th bồi thường 1.000.000 đồng, chị V tiếp tục yêu cầu Th bồi thường 2.500.000 đồng; chị Lê Thị T4 yêu cầu Th bồi thường 5.000.000 đồng; anh Cao Văn T2 yêu cầu Th bồi thường 2.300.000 đồng, chị Huỳnh Thị Cẩm S yêu cầu Th bồi thường 1.700.000 đồng.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Th đã gây thiệt hại về tài sản cho chị V, chị T4, anh T2, chị S nên phải chịu trách nhiệm bồi thường. Yêu cầu của chị V, chị T4, anh T2, chị S là đúng quy định pháp luật theo các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự cho chị V 2.500.000 đồng, chị T4 5.000.000 đồng, anh T2 2.300.000 đồng, chị S 1.700.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng các quy định điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết: Các vật chứng kèm hồ sơ vụ án có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ là: Dữ liệu điện tử trích xuất từ camera an ninh của 04 ngôi nhà tại số 48 D; K67/H37/09 H K204/9 T và K382/H20/9 T, thành phố Đ đã được ghi vào 04 đĩa CD ghi lại hình ảnh Nguyễn Huỳnh Anh Th trộm cắp tài sản.

[8] Đối với chị Ngô Thị Kim C có hành vi mua 01 chiếc máy tính bảng Lenovo và 1 chiếc máy tính xách tay Acer của Th nhưng không biết tài sản do Th trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không đề cập xử lý.

Đối với việc Th khai nhận trộm cắp 01 điện thoại di động OPPO màu đen tại một nhà dân trong kiệt đường T, phường H, quận C, thành phố Đ hiện không rõ địa chỉ cụ thể và chưa xác định được người bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm do phải bồi thường thiệt hại là 575.000 đồng (~11.500.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Th **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Th phải bồi thường cho chị Huỳnh Thị Bích V số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Th phải bồi thường cho chị Lê Thị T4 số tiền 5.000.000 đồng. (*Năm triệu đồng*).

- Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Th phải bồi thường cho anh Cao Văn Thắng số tiền 2.300.000 đồng. (*Hai triệu, ba trăm nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Th phải bồi thường cho chị Huỳnh Thị Cẩm S số tiền 1.700.000 đồng. (*Một triệu, bảy trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án dữ liệu điện tử trích xuất từ camera an ninh của 04 ngôi nhà tại số 48 D; K67/H37/09 H; K204/9 T và K382/H20/9 T, thành phố Đ đã được ghi vào 04 đĩa CD ghi lại hình ảnh Nguyễn Huỳnh Anh Th trộm cắp tài sản.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là 575.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người TGT;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đ;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận T;
- Nhà tạm giữ Công quận T;
- Tòa án nhân dân TP. Đ;
- Sở tư pháp TP. Đ;
- Chi cục thi hành án dân sự quận T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Ánh